

TỔNG CÔNG TY BẢO HIỂM BIDV

Địa chỉ: Tầng 16, Tháp A, Vincom, 191 Bà Triệu,
Q.Hai Bà Trưng, TP.Hà Nội

GPTLHD số 11/GDDC7/KDBH do Bộ Tài chính cấp
thay đổi ngày 01/10/2010.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

----- o0o -----

Hà Nội, ngày 24 tháng 06 năm 2020

BIÊN BẢN
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
TỔNG CÔNG TY BẢO HIỂM BIDV

A. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM

Hôm nay, ngày 24 tháng 06 năm 2020, phiên họp thường niên năm 2020 của Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (sau đây gọi là Đại hội) tổ chức:

- Vào lúc: 14 giờ 00 phút.
- Địa điểm: Hội trường tầng 21 Tháp A, Vincom, 191 Bà Triệu, Hà Nội.

B. THÀNH PHẦN THAM DỰ ĐẠI HỘI

1. Các cổ đông và đại diện cổ đông Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV.
2. Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020.
3. Các khách mời tham dự Đại hội và Đại diện các cơ quan thông tấn báo chí, phát thanh và truyền hình.

C. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN CỦA ĐẠI HỘI:**I. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và tuyên bố Đại hội đủ điều kiện tiến hành**

Ông Phạm Bách - Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và tuyên bố Đại hội đủ điều kiện tiến hành:

- Đến thời điểm bắt đầu Đại hội, tổng số cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự là 9 cổ đông và phát ra 12 phiếu (Cổ đông BIDV cử 4 đại diện tham dự), tổng số cổ phần tham dự là 105.450.935 cổ phần, chiếm 89,92% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV;
- Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa 13 thông qua ngày 26/11/2014 và Điều lệ Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV ban hành kèm theo Quyết định số 048/QĐ-HĐQT ngày 06/06/2019 của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV (BIC) là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện để tiến hành (*Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông đính kèm*).

II. Bầu Đoàn Chủ tịch:

Đại hội đã tiến hành bầu Đoàn Chủ tịch để điều hành Đại hội, sau khi nghe danh sách nhân sự dự kiến, 100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua Đoàn Chủ tịch gồm các thành viên sau đây:

1. Ông Trần Xuân Hoàng – Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV, nhiệm kỳ 2019-2024 – Chủ tọa.
2. Ông Trần Hoài An – Thành viên Hội đồng quản trị, nhiệm kỳ 2015-2020, Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV – Thành viên.

III. Bầu Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu

Để giúp việc cho Đoàn Chủ tịch và thực hiện công tác kiểm phiếu của Đại hội, sau khi nghe danh sách nhân sự dự kiến, 100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu. Cụ thể: **Ban Thư ký gồm các thành viên sau đây:**

1. Ông Nguyễn Thành Trung – Trưởng ban Thư ký Hội đồng quản trị Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV, Trưởng ban.
2. Bà Nguyễn Thu Trang – Thư ký Hội đồng quản trị Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV, Thành viên.

Ban Kiểm phiếu gồm các thành viên sau đây:

1. Ông Vương Trí Kiên – Giám đốc Ban Nhân sự, Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV, Trưởng Ban.
2. Ông Ngô Tiến Đạt – Phó Giám đốc Ban Công nghệ thông tin, Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV, Thành viên.
3. Bà Trần Thị Minh Phương - Trưởng phòng Ban Tài chính kế toán, Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV, Thành viên.

IV. Thông qua Chương trình làm việc của Đại hội

Sau khi nghe ông Trần Xuân Hoàng – Thay mặt Đoàn chủ tịch công bố Chương trình làm việc của Đại hội, 100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua Chương trình làm việc.

V. Nội dung chính của Đại hội

1. Ông Trần Hoài An thay mặt Đoàn Chủ tịch trình bày các nội dung:

1.1. Báo cáo kết quả kinh doanh 2019 và kế hoạch kinh doanh 2020

- Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2019

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2019	KH 2019	% HTKH
1	Tổng doanh thu phí bảo hiểm (công ty mẹ)	2.251.462	2.220.000	101,4%

2	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	270.212	223.000	121,2%
---	-------------------------------	---------	---------	--------

- Kế hoạch kinh doanh năm 2020:

Tổng doanh thu phát sinh phí bảo hiểm: 2.425 tỷ đồng.

Lợi nhuận trước thuế hợp nhất: 241 tỷ đồng.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị: (i) Chỉ đạo thực hiện Kế hoạch kinh doanh năm 2020 được Đại hội đồng cổ đông thông qua; (ii) Quyết định điều chỉnh Kế hoạch kinh doanh theo yêu cầu của các cơ quan/đơn vị có thẩm quyền và/hoặc khi cần thiết.

1.2 Phê duyệt điều chỉnh quyết toán báo cáo tài chính, bổ sung phương án phân phối lợi nhuận sau thuế 2018 theo điều chỉnh của Kiểm toán Nhà nước

- Điều chỉnh báo cáo tài chính riêng BIC

Đơn vị: VNĐ

STT	Các chỉ tiêu chính	Số liệu trước KTNN đã được phê duyệt tại ĐHCĐ 2019	Số liệu KTNN điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh của KTNN đề nghị ĐHCĐ phê duyệt
I	Thu nhập thuần từ hoạt động KDBH	(35.349.939.965)	13.329.394.338	(22.020.545.627)
1	Thu từ hoạt động KDBH	2.068.809.972.208	620.737.573	2.069.430.709.781
2	Phí nhượng tái bảo hiểm	(646.479.131.544)	(89.879.878)	(646.569.011.422)
3	Tổng chi phí hoạt động KDBH	(1.141.063.321.621)	17.143.163.522	(1.123.920.158.099)
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	(316.617.459.008)	(4.344.626.879)	(320.962.085.887)
II	Thu nhập từ hoạt động tài chính	238.011.534.402	-	238.011.534.402
1	Doanh thu hoạt động tài chính	254.967.334.357	-	254.967.334.357
2	Chi phí hoạt động tài chính	(16.955.799.955)	-	(16.955.799.955)
III	Thu nhập từ hoạt động khác	(84.499.770)	-	(84.499.770)
1	Thu nhập khác	1.298.012.702	-	1.298.012.702
2	Chi phí khác	(1.382.512.472)	-	(1.382.512.472)
V	Lợi nhuận trước thuế	202.577.094.667	13.329.394.338	215.906.489.005
VI	Chi phí thuế TNDN	(53.944.807.091)	767.116.572	(53.177.690.519)
VII	CP thuế TNDN hoãn lại	(1.054.606.263)	-	(1.054.606.263)
VIII	Lợi nhuận sau thuế	147.577.681.313	14.096.510.910	161.674.192.223

- Điều chỉnh Báo cáo tài chính hợp nhất

Đơn vị: VNĐ

STT	Các chỉ tiêu chính	Số liệu trước KTNN đã được phê duyệt tại ĐHCĐ 2019	Số liệu KTNN điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh của KTNN đề nghị ĐHCĐ phê duyệt
-----	--------------------	--	-------------------------	--

I	Thu nhập thuần từ hoạt động KDBH	(38.142.369.409)	13.329.394.338	(24.812.975.071)
1	Thu từ hoạt động KDBH	2.262.738.138.518	620.737.573	2.263.358.876.091
2	Phí nhượng tái bảo hiểm	(775.755.887.975)	(89.879.878)	(775.845.767.853)
3	Tổng chi phí hoạt động KDBH	(1.187.452.015.111)	17.143.163.522	(1.170.308.851.589)
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	(337.672.604.841)	(4.344.626.879)	(342.017.231.720)
II	Thu nhập từ hoạt động tài chính	238.722.700.216	-	238.722.700.216
1	Doanh thu hoạt động tài chính	263.773.233.566	-	263.773.233.566
2	Chi phí hoạt động tài chính	(25.050.533.350)	-	(25.050.533.350)
III	Thu nhập từ hoạt động khác	1.898.054.923	-	1.898.054.923
1	Thu nhập khác	3.340.673.202	-	3.340.673.202
2	Chi phí khác	(1.442.618.279)	-	(1.442.618.279)
V	Lợi nhuận trước thuế	202.478.385.730	13.329.394.338	215.807.780.068
VI	Chi phí thuế TNDN	(57.396.614.923)	767.116.572	(56.629.498.351)
VII	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(1.054.606.263)	-	(1.054.606.263)
VIII	Lợi nhuận sau thuế	144.027.164.544	14.096.510.910	158.123.675.454
IX	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	3.206.692.647	-	3.206.692.647
X	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	140.820.471.897	14.096.510.910	154.916.982.807

- Bổ sung phương án phân phối lợi nhuận sau thuế 2018:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đ)
1	Lợi nhuận sau thuế tăng theo điều chỉnh KTNN	14.096.510.910
2	Quỹ dự trữ bắt buộc tăng thêm (2) = (1) * 5%	704.825.546
3	Quỹ Đầu tư phát triển tăng thêm (4) = (1) * 25%	3.524.127.727
4	Quỹ khen thưởng phúc lợi tăng thêm (*)	460.000.000
5	Lợi nhuận sau thuế tăng theo điều chỉnh KTNN sau trích các quỹ	9.407.557.637
6	Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến 31.12.2018 trước KTNN	20.470.950.864
7	Lợi nhuận chưa phân phối các năm trước lũy kế đến 31.12.2018 sau KTNN	29.878.508.501

1.3. *Phê duyệt quyết toán báo cáo tài chính, phương án phân phối lợi nhuận sau thuế, chi trả cổ tức năm 2019 và kế hoạch cổ tức 2020*

- Phê duyệt Báo cáo tài chính riêng BIC năm 2019:

STT	Các chỉ tiêu chính	Số liệu sau khi kiểm toán (đ)	Số liệu đề nghị quyết toán (đ)
I	Thu nhập thuần từ hoạt động KDBH	7.534.960.998	7.534.960.998
1	Thu từ hoạt động KDBH	2.330.628.115.288	2.330.628.115.288

2	Phí nhượng tái bảo hiểm	(723.652.876.289)	(723.652.876.289)
3	Tổng chi phí hoạt động KDBH	(1.241.004.719.323)	(1.241.004.719.323)
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	(358.435.558.678)	(358.435.558.678)
II	Thu nhập từ hoạt động tài chính	253.992.268.998	253.992.268.998
1	Doanh thu hoạt động tài chính	258.943.189.407	258.943.189.407
2	Chi phí hoạt động tài chính	(4.950.920.409)	(4.950.920.409)
III	Thu nhập từ hoạt động khác	394.321.215	394.321.215
1	Thu nhập khác	655.679.193	655.679.193
2	Chi phí khác	(261.357.978)	(261.357.978)
V	Lợi nhuận trước thuế	261.921.551.211	261.921.551.211
VI	Chi phí thuế TNDN	(56.290.833.494)	(56.290.833.494)
VII	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(1.337.848.536)	(1.337.848.536)
VIII	Lợi nhuận sau thuế	204.292.869.181	204.292.869.181

- Phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019:

ST T	Các chỉ tiêu chính	Số liệu sau khi kiểm toán (đ)	Số liệu đề nghị quyết toán (đ)
I	Thu nhập thuần từ hoạt động KDBH	5.376.630.626	5.376.630.626
1	Thu từ hoạt động KDBH	2.564.523.274.178	2.564.523.274.178
2	Phí nhượng tái bảo hiểm	(900.604.623.730)	(900.604.623.730)
3	Tổng chi phí hoạt động KDBH	(1.282.815.006.635)	(1.282.815.006.635)
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	(375.727.013.187)	(375.727.013.187)
II	Thu nhập từ hoạt động tài chính	264.214.811.197	264.214.811.197
1	Doanh thu hoạt động tài chính	282.985.591.555	282.985.591.555
2	Chi phí hoạt động tài chính	(18.770.780.358)	(18.770.780.358)
III	Thu nhập từ hoạt động khác	621.018.033	621.018.033
1	Thu nhập khác	905.591.628	905.591.628
2	Chi phí khác	(284.573.595)	(284.573.595)
V	Lợi nhuận trước thuế	270.212.459.856	270.212.459.856
VI	Chi phí thuế TNDN	(57.557.759.334)	(57.557.759.334)
VII	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(1.337.848.536)	(1.337.848.536)
VIII	Lợi nhuận sau thuế	211.316.851.986	211.316.851.986
IX	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	229.255.152	229.255.152
X	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	211.087.596.834	211.087.596.834

- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 (riêng BIC):

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đ)
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2019	204.292.869.181
2	Quỹ dự trữ bắt buộc (2 = 1*5%)	10.214.643.459
3	Quỹ đầu tư phát triển (3 = 1*25%)	51.073.217.295

4	Quỹ khen thưởng phúc lợi	34.200.000.000
5	Lợi nhuận năm 2019 còn lại (5=1-2-3-4)	108.805.008.427

- Phương án chia cổ tức năm 2019:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đ)
I	Lợi nhuận còn lại để chia cổ tức lũy kế đến 31/12/2019	138.683.516.928
1	Lợi nhuận của các năm trước 2019 còn lại chưa phân phối	29.878.508.501
2	Lợi nhuận năm 2019 còn lại sau khi trích các quỹ	108.805.008.427
II	Vốn cổ phần được hưởng cổ tức	1.172.768.950.000
1	Tổng vốn cổ phần	1.172.768.950.000
III	Tỷ lệ chia lãi cổ phần đề nghị	8%
IV	Lợi nhuận dùng để chia cổ tức (IV = III * II)	93.821.516.000
V	Lợi nhuận để lại chưa phân phối đến 31/12/2019 (V = I - IV)	44.862.000.928

- Tỷ lệ chia cổ tức năm 2019: 8%. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định thời điểm và việc thực hiện chi trả cổ tức theo quy định pháp luật.
- Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2020: 8%, mức cụ thể sẽ trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt trên cơ sở kết quả kinh doanh và lợi nhuận thực tế năm 2021.

2. Ông Trần Xuân Hoàng thay mặt Đoàn Chủ tịch trình bày các nội dung:

2.1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2019. Mục tiêu, phương hướng hoạt động năm 2020.

2.2. Báo cáo kết quả chi trả thù lao, phụ cấp cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019 và Thông qua kế hoạch chi trả thù lao, phụ cấp cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020.

- Tổng ngân sách thù lao, phụ cấp cho Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2019 theo phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019: 916.725.429 đồng.
- Tổng thù lao, phụ cấp thực tế chi trả cho Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát cho năm 2019: 418.666.667 đồng.
- Kế hoạch chi trả thù lao, phụ cấp cho Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2020 như sau:

+ Đối với thành viên không chuyên trách:

STT	Vị trí	Năm 2020 (đơn vị Nghìn Đồng)			
		Số lượng	Mức chi theo đề xuất tại Tờ trình 3010	Mức chi điều chỉnh	Tổng chi phí 1 năm
		(1)	(2)	(3)	(4) = (1)*(3)*12

I	Tiền lương, thù lao				1.470.000
1	Chủ tịch HĐQT	1	10.000	15.000	180.000
2	Phó chủ tịch HĐQT	1	8.000	10.000	120.000
3	Thành viên HĐQT (không phải là thành viên điều hành)	3	6.000	8.500	306.000
4	Thành viên HĐQT độc lập	2	30.000	30.000	720.000
5	Thành viên Ban kiểm soát	4	3.000	3.000	144.000

+ Đối với thành viên chuyên trách:

- Trưởng Ban Kiểm soát: Mức lương tối đa không quá 63.000.000 VNĐ/tháng;
- Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ: Mức lương tối đa không quá 45.600.000 VNĐ/tháng;
- Thành viên Ban Kiểm toán nội bộ: Mức lương tối đa không quá 26.400.000 VNĐ/người/tháng;

3. Bà Lại Ngân Giang – Trưởng Ban Kiểm soát trình bày các nội dung:

Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019, Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính 2019. Mục tiêu, phương hướng hoạt động năm 2020.

4. Ông Trần Hoài An thay mặt Đoàn Chủ tịch trình bày các nội dung:

- Báo cáo nội dung chuyển trụ sở chính BIC
- Tờ trình thông qua sửa đổi Khoản 3 Điều 2 nội dung địa chỉ Trụ sở đăng ký của BIC trong Điều lệ và ủy quyền cho HĐQT ban hành Điều lệ sửa đổi đối với nội dung này sau khi hoàn thành việc chuyển trụ sở
- Báo cáo nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ BIC.

5. Ông Trần Hoài An thay mặt Đoàn Chủ tịch trình bày báo cáo, xin ý kiến ĐHĐCĐ về việc đề cử/bầu cử/bầu cử lại nhân sự tham gia HĐQT, BKS của BIC nhiệm kỳ mới 2020-2025, bao gồm:

- Số lượng các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát cần bầu/đề cử lại cho nhiệm kỳ 2020-2025 gồm có:
 - + 06 thành viên đại diện vốn BIDV (04 thành viên HĐQT và 02 thành viên Ban Kiểm soát);
 - + 04 thành viên đại diện vốn FairFax (02 thành viên HĐQT và 02 thành viên Ban Kiểm soát);
 - + 01 thành viên Ban Kiểm soát đại diện cổ đông/nhóm cổ đông không phải là BIDV hoặc FairFax. Riêng đối với 02 thành viên HĐQT độc lập vẫn giữ nguyên nhiệm kỳ đang hiệu lực (2019 – 2024).

ĐHĐCĐ thông qua nội dung bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát cho nhiệm kỳ mới với số lượng cụ thể như sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị: 06 người (không bao gồm 02 thành viên HĐQT độc lập);
- Thành viên Ban Kiểm soát: 05 người.

6. Ông Vương Trí Kiên thay mặt Ban Kiểm phiếu trình bày nội dung:

- Dự thảo Quy chế bầu cử Thành viên Hội Đồng Quản Trị và Ban kiểm soát
- Giới thiệu các ứng viên được đề cử

7. Thảo luận các nội dung của Đại hội

7.1. Ý kiến thảo luận

Đại hội đã thống nhất cao các nội dung trình bày, giải trình tại Đại hội và không có ý kiến gì khác.

8. Biểu quyết thông qua các nội dung Báo cáo, Tờ trình Đại hội và Tiến hành bầu cử

Trên cơ sở các Báo cáo, Tờ trình và qua quá trình thảo luận, Đại hội đã tiến hành biểu quyết (bằng Phiếu biểu quyết) thông qua các nội dung sau đây:

8.1. Phê duyệt thông qua số lượng các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát cần bầu/đề cử lại cho nhiệm kỳ 2020-2025 gồm có:

- 06 thành viên đại diện vốn BIDV (04 thành viên HĐQT và 02 thành viên Ban Kiểm soát);
- 04 thành viên đại diện vốn FairFax (02 thành viên HĐQT và 02 thành viên Ban Kiểm soát);
- 01 thành viên Ban Kiểm soát đại diện cổ đông/nhóm cổ đông không phải là BIDV hoặc FairFax.

Riêng đối với 02 thành viên HĐQT độc lập vẫn giữ nguyên nhiệm kỳ đang hiệu lực (2019 – 2024).

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 12 phiếu, đại diện cho 105.450.935 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần biểu quyết dự họp;
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu; đại diện cho 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp;
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu; đại diện cho 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp.

8.2 Phê duyệt nội dung bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát cho nhiệm kỳ mới với số lượng cụ thể như sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị: 06 người (không bao gồm 02 thành viên HĐQT độc lập);
- Thành viên Ban Kiểm soát: 05 người.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 12 phiếu, đại diện cho 105.450.935 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần biểu quyết dự họp;
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu; đại diện cho 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp;
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu; đại diện cho 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp.

8.3 *Phê duyệt Quy chế bầu cử Thành viên HĐQT và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025*

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 12 phiếu, đại diện cho 105.450.935 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần biểu quyết dự họp;
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu; đại diện cho 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp;
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu; đại diện cho 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp.

8.4 *Thông qua danh sách đề cử thành viên HĐQT và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025:*

STT	Họ và tên	Chức danh ứng cử
1	Ông Trần Xuân Hoàng	Thành viên HĐQT
2	Ông Ramaswamy Athappan	Thành viên HĐQT
3	Ông Trần Hoài An	Thành viên HĐQT
4	Ông Gobinath Arvind Athappan	Thành viên HĐQT
5	Bà Phạm Thị Vân Khánh	Thành viên HĐQT
6	Bà Nguyễn Thị Ngọc Tú	Thành viên HĐQT
7	Bà Lại Ngân Giang	Thành viên Ban kiểm soát
8	Ông Osith Ramanathan	Thành viên Ban kiểm soát
9	Ông Đỗ Việt Dũng	Thành viên Ban kiểm soát
10	Ông Ravishankar Wickneswaran	Thành viên Ban kiểm soát
11	Bà Nguyễn Thị Thu Thủy	Thành viên Ban kiểm soát

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 12 phiếu, đại diện cho 105.450.935 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần biểu quyết dự họp;
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu; đại diện cho 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp;



- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu; đại diện cho 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp.

8.5. Đại hội tiến hành bỏ phiếu bầu cử

9. Biểu quyết thông qua các nội dung Báo cáo, Tờ trình Đại hội và Kết quả bầu cử Thành viên HĐQT.

9.1. Thông qua Kết quả kinh doanh năm 2019:

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 12 phiếu, đại diện cho 105.450.935 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần biểu quyết dự họp;
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu; đại diện cho 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp;
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu; đại diện cho 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp.

9.2. Phê duyệt Kế hoạch kinh doanh năm 2020:

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 12 phiếu, đại diện cho 105.450.935 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần biểu quyết dự họp;
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu; đại diện cho 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp;
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu; đại diện cho 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp.

9.3 Phê duyệt điều chỉnh quyết toán báo cáo tài chính năm 2018

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 12 phiếu, đại diện cho 105.450.935 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần biểu quyết dự họp;
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu; đại diện cho 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp;
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu; đại diện cho 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp.

9.4 Phê duyệt bổ sung phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 (riêng BIC)

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 12 phiếu, đại diện cho 105.450.935 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần biểu quyết dự họp;
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu; đại diện cho 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp;
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu; đại diện cho 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp.

9.5. *Phê duyệt quyết toán báo cáo tài chính năm 2019*

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 12 phiếu, đại diện cho 105.450.935 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần biểu quyết dự họp;
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu; đại diện cho 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp;
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu; đại diện cho 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp.

9.6. *Phê duyệt Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế, chi trả cổ tức năm 2019*

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 12 phiếu, đại diện cho 105.450.935 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần biểu quyết dự họp;
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu; đại diện cho 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp;
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu; đại diện cho 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp.

9.7. *Phê duyệt Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2020*

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 12 phiếu, đại diện cho 105.450.935 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần biểu quyết dự họp;
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu; đại diện cho 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp;
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu; đại diện cho 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp.

9.8. *Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2019, mục tiêu, phương hướng hoạt động năm 2020*

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 12 phiếu, đại diện cho 105.450.935 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần biểu quyết dự họp;
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu; đại diện cho 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp;
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu; đại diện cho 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp.

9.9. *Thông qua Kết quả chi trả thù lao, phụ cấp Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2019 và Kế hoạch 2020.*

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 12 phiếu, đại diện cho 105.450.935 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần biểu quyết dự họp;
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu; đại diện cho 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp;
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu; đại diện cho 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp.

9.10. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019 và mục tiêu, phương hướng hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 12 phiếu, đại diện cho 105.450.935 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần biểu quyết dự họp;
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu; đại diện cho 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp;
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu; đại diện cho 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp.

9.11. Thông qua Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính năm 2019 của Ban Kiểm soát

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 12 phiếu, đại diện cho 105.450.935 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần biểu quyết dự họp;
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu; đại diện cho 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp;
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu; đại diện cho 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp.

9.12 Thông qua tờ trình chuyển trụ sở chính BIC

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 12 phiếu, đại diện cho 105.450.935 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần biểu quyết dự họp;
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu; đại diện cho 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp;
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu; đại diện cho 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp.

9.13 Thông qua nội dung đề xuất sửa đổi bổ sung Quy chế quản trị nội bộ của Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV và ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện rà soát, sửa đổi, ban hành Quy chế quản trị bổ sung theo các nội dung đề xuất và các nội dung khác (nếu có) phù hợp với các nội dung đề xuất, trên cơ sở tuân thủ quy định pháp luật và đảm bảo quyền lợi của cổ đông.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 12 phiếu, đại diện cho 105.450.935 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần biểu quyết dự họp;
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu; đại diện cho 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp;
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu; đại diện cho 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp.

9.14. *Phê duyệt Kết quả bầu thành viên HĐQT và BKS*

Kết quả kiểm phiếu:

- Tổng phiếu phát ra: 24 phiếu, đại diện cho 105.450.935 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần biểu quyết dự họp;
- Tổng phiếu thu về: 22 phiếu, trong đó 22 phiếu hợp lệ, chiếm 99,99% số cổ phần biểu quyết dự họp, 0 phiếu không hợp lệ

Kết quả bầu cử:

STT	Họ và tên	Tổng số phiếu biểu quyết tán thành	Tỷ lệ	Chức danh trúng cử
1	Ông Trần Xuân Hoàng	107.956.625	102,38%	Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025
2	Ông Ramaswamy Athappan	106.935.997	101,41%	Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025
3	Ông Trần Hoài An	106.438.997	100,94%	Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025
4	Ông Gobinath Arvind Athappan	100.935.997	95,72%	Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025
5	Bà Phạm Thị Vân Khánh	105.935.997	100,46%	Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025
6	Bà Nguyễn Thị Ngọc Tú	103.935.997	98,56%	Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025
7	Bà Lại Ngân Giang	105.439.535	99,99%	Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025
8	Ông Osith Ramanathan	105.439.535	99,99%	Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025
9	Ông Đỗ Việt Dũng	105.439.535	99,99%	Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025
10	Ông Ravishankar Wickneswaran	105.439.535	99,99%	Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025
11	Bà Nguyễn Thị Thu Thủy	105.439.535	99,99%	Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025

(Kèm theo Biên bản kiểm phiếu của Ban Kiểm phiếu).

10. Nội dung phát sinh ngoài chương trình làm việc đã được thông qua

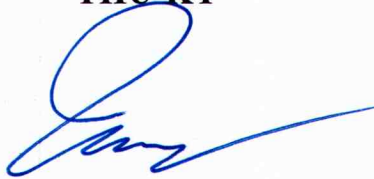
Không có

D. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI VÀ BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Biên bản này được lập vào hồi 17h00 ngày 24/06/2020 ngay sau khi Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 của Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV kết thúc chương trình làm việc.

Biên bản này và dự thảo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 được Ban Thư ký Đại hội ghi lại đầy đủ, trung thực, đọc lại toàn bộ nội dung trước Đại hội, được lập bằng Tiếng Anh và Tiếng Việt và được 100% cổ đông và đại diện cổ đông tham dự Đại hội biểu quyết thông qua.

THƯ KÝ



Nguyễn Thành Trung

CHỦ TỌA



Trần Xuân Hoàng